

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Trường Tiểu học Trường Xuân 1

1. Tôi ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến
1	Nguyễn Thị Kim Hiệp	01/03/1985	Trường Tiểu học Trường Xuân 1	Giáo viên	Đại học Giáo dục Tiểu học	100%

2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: “Một số biện pháp giúp học tốt phần đọc mở rộng của môn Tiếng Việt cho học sinh lớp Bốn/1 ở Trường Tiểu học Trường Xuân 1, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp”

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: “không”

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu: từ ngày 30 tháng 9 năm 2023

6. Mô tả bản chất của sáng kiến:

6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:

a) Phương pháp tổ chức dạy học, quản lý (thường làm) trước khi thực hiện những giải pháp mới.

Học sinh chưa quen với nề nếp học tập một cách có ý thức, không thích đọc bài và chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

Giáo viên chưa phát huy tính tích cực cho học sinh vì chỉ bám sát vào việc dạy đọc và trả lời câu hỏi.

Tôi đã tiến hành khảo sát chất lượng đầu năm của lớp. Kết quả như sau:

Thời gian	Số	Học sinh tích cực, chủ động chuẩn bị tốt phần đọc mở rộng		Học sinh thụ động, ít chú ý trong tiết học, không chuẩn bị phần đọc mở rộng		Kết quả học tập			
						Hoàn thành tốt (Đọc)		Hoàn thành tốt (Đọc)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm	32	6	18,75	26	81,25	7	21,87	25	78,13

b) Những ưu, nhược điểm của giải pháp tổ chức dạy học hoặc quản lý đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị và phân tích nguyên nhân dẫn đến tình hình đó

Do học sinh đọc còn chậm, sai nhiều tiếng, nên các em lười đọc và không yêu thích việc đọc sách. Từ đó các em không muốn chuẩn bị phần đọc mở rộng.

Học sinh còn ỷ lại, chưa nghe theo lời giáo viên. Do các em còn ham chơi, chưa tự học và tự giác trong việc chuẩn bị bài. Các em vào học chỉ đợi các bạn có năng khiếu và giáo viên làm bài rồi sửa bài vào vở bài tập.

Do tôi chỉ tập trung giảng dạy các em học sinh đọc bài và trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa nên chưa quan tâm đến việc hướng dẫn các em học sinh phần đọc mở rộng.

6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

a) Mục đích của giải pháp

Mục đích của giải pháp là giúp học sinh có ý thức, tự giác hơn khi thực hiện phiếu đọc sách của phần đọc mở rộng. Từ đó các em sẽ tích cực, chủ động tìm tòi phát hiện kiến thức, thích thú, phấn khởi mỗi khi đến giờ đọc mở rộng của môn Tiếng Việt.

b) Tính mới của giải pháp.

b.1. Tra bài 15 phút trước khi vào tiết học

Tôi giao lớp trưởng trước quản lý lớp 15 phút đầu giờ, các tổ trưởng sẽ kiểm tra xem các bạn trong tổ có chuẩn bị bài đầy đủ hay không rồi các tổ báo cáo cho tôi. Bên cạnh đó tôi còn phân công những học sinh đọc tốt đi giúp đỡ những bạn đọc chưa tốt.

Đến tiết sinh hoạt lớp cuối tuần vào ngày thứ Sáu hàng tuần tôi tổng hợp lại, những em nào chưa chuẩn bị bài vở tốt, và chuẩn bị bài vở tốt. Sau đó tôi sẽ phối

hợp với phụ huynh để giúp đỡ những em chưa chuẩn bị bài vở khi đến lớp.

b.2. Thực hiện đôi bạn cùng tiến

Tôi thường tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm. Các em sẽ phân chia nhiệm vụ để học tốt phần đọc mở rộng.

Ví dụ đối với chủ điểm: Mảnh ghép yêu thương, tuần 6, bài: Quả ngọt cuối mùa. Sau khi học bài Quả ngọt cuối mùa ở tiết 1, đến tiết 2 các em sẽ học phần đọc mở rộng và hoàn chỉnh phiếu đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc Sinh hoạt câu lạc bộ “ Chủ điểm: Mảnh ghép yêu thương” . Lúc này tôi đã nêu yêu cầu từ tuần trước. Các nhóm tự phân công nhiệm vụ như: tìm bài thơ, bài văn, câu chuyện trao đổi và hoàn thành những nội dung trong phiếu đọc sách theo chủ điểm.

b.3. Rèn kĩ năng đọc đúng cho học sinh

Để rèn luyện cho học sinh phát âm chuẩn tôi phải hướng dẫn học sinh phát hiện lỗi và sửa lỗi cho học sinh. Bản thân tôi cần nắm được cụ thể học sinh nào hay phát âm sai và sai ở chỗ nào để kịp thời sửa chữa.

Trong những giờ đọc môn Tiếng Việt, tôi thường đọc trước cho các em nghe, đọc với giọng truyền cảm, thay đổi giọng đọc theo nhân vật để thu hút học sinh, để các em thích giờ đọc trong môn Tiếng Việt.

Rèn cho học sinh có ý thức nói và đọc thật đúng, chuẩn. Luôn luôn nhắc nhở các em rèn đọc đúng không chỉ trong các tiết rèn đọc mà cả trong các giao tiếp hàng ngày.

Trong giờ đọc tôi giao nhiệm vụ cho học sinh giúp nhau đọc, đọc trong nhóm, tôi còn nhờ những học sinh đọc tốt giúp cho học sinh đọc chưa tốt. Nhắc nhở các em cùng bảo nhau có ý thức phát âm đúng trong mọi tình huống. Tập cho học sinh quan sát lời nói của giáo viên, của bản thân mình để đọc, nói cho đúng. Trong các giờ đọc tôi thường gọi học sinh đọc bài và yêu cầu các em còn lại đọc thầm theo, tìm những tiếng khó đọc, các phụ âm hay đọc sai. Gọi học sinh phát hiện và phát âm. Sau đó tôi kết luận và sửa lại cách phát âm cho các em.

Bồi dưỡng kĩ năng đọc đúng cho học sinh, bản thân tôi thường xuyên gần gũi với các em, giúp đỡ các em trong khi đọc, nói, phát âm cho đúng. Từ đây, các em sẽ ham thích và say mê đọc các bài đọc trong sách và các bài đọc ngoài sách giáo khoa.

b.4. Xây dựng nề nếp lớp học – Xây dựng lớp học thân thiện

Xây dựng nề nếp lớp: Tôi gợi ý để học sinh thảo luận và đưa nội dung học tốt phần đọc mở rộng vào nội quy lớp. Cùng nhau xây dựng nội quy phù hợp từng thời điểm học, và theo chủ điểm học.

Xây dựng lớp học thân thiện: Sự thân thiện của giáo viên là điều kiện cần để những biện pháp đạt hiệu quả cao. Thông qua cử chỉ, lời nói, ánh mắt, nụ cười... giáo viên tạo sự gần gũi, cảm giác an toàn nơi học sinh để các em bày tỏ những khó khăn trong học tập, trong cuộc sống của bản thân mình.

Ngoài ra các em còn biết giúp đỡ lẫn nhau như: Giúp các bạn học khó khăn trong lớp.

Ví dụ: Hôm nay bạn bệnh vắng học, hôm sau bạn vào học, sẽ giúp bạn chép bài, chỉ hướng dẫn lại cho bạn bài hôm qua đã học.

b.5. Đổi mới phương pháp, thực hiện tốt việc đánh giá học sinh

Đổi mới phương pháp.

Dạy theo nhóm: Chia nhóm, các nhóm tự phân công nhiệm vụ, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành tốt phần đọc mở rộng.

Dạy theo vòng lập: Cho các em đọc theo vòng tròn, em đọc xong đến em kế tiếp, chu kì lập lại liên tục đến khi hết bài đọc.

Dạy cá thể hóa học sinh: Khi các nhóm đã nắm rõ các hoạt động của phần đọc mở rộng. Tôi tiến hành hướng dẫn học sinh học cá thể hóa. Khi cho học sinh thực hiện cá thể hóa để chuẩn bị phiếu đọc sách và trang trí phiếu đọc sách thì ở phần đọc mở rộng tôi và học sinh trong lớp sẽ nghe và xem nhiều phiếu đọc sách hơn.

Thường xuyên vận dụng các kĩ thuật dạy học phù hợp.

Thực hiện đánh giá học sinh:

Nhận xét học sinh đúng theo Thông tư 27/BGDĐT. Ngoài ra tôi thường nhận xét bằng lời trực tiếp để khích lệ sự tiến bộ của học sinh.

Hướng cho các em biết nhận xét bài của nhau, để các em nhìn được điểm tốt của bạn, để khắc phục theo.

b.6. Phối hợp với các lực lượng giáo dục

Phối hợp với phụ huynh học sinh: Ngay từ đầu năm học, tôi phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc dạy học sinh học tốt phần đọc mở rộng của môn Tiếng Việt. Phụ huynh tạo điều kiện cho các em sưu tầm và đọc thêm nhiều sách. Luôn quan tâm sâu sát đến các nội dung của phiếu đọc sách hàng tuần của các em.

Phối hợp với nhân viên thư viện của trường: Tôi liên hệ với nhân viên thư viện để phối hợp, hỗ trợ học sinh trong phần đọc mở rộng. Các ngày trong tuần, học sinh lớp tôi đến thư viện để đọc sách, mượn sách về nhà để thực hiện tốt phiếu

Hope

đọc sách của phần đọc mở rộng. Từ đó các em học sinh không chỉ học tốt phần đọc mở rộng mà còn bồi dưỡng các em tình yêu sách và ham thích việc đọc sách.

b.7. Rèn đọc trong tiết đọc Thư viện

Để tạo hứng thú cho học sinh thích đọc sách nên trong mỗi tiết đọc Thư viện tôi thường lựa chọn những cuốn truyện hay, mới lạ, có hình ảnh đẹp, bắt mắt đối với học sinh. Lựa chọn câu chuyện đảm bảo phù hợp với trình độ đọc của học sinh. Qua đó sẽ tạo cho các em có sự tò mò, háo hức muốn biết nội dung câu chuyện diễn ra như thế nào?

Ngoài ra để tạo sự hứng thú cho học sinh, tôi cũng cố gắng đọc to, rõ ràng, chậm rãi, rèn cho mình có một giọng đọc thật hay, truyền cảm, khi đọc tôi thường kết hợp với việc sử dụng ngôn ngữ cơ thể, thông qua ánh mắt, cử chỉ, hành động, thường xuyên khen ngợi, ghi nhận tất cả những câu trả lời của học sinh bằng từ ngữ như: “*Câu trả lời của em thật tuyệt vời*”, “*Cô rất thích câu trả lời của em*”, “*Câu trả lời của em rất hay*”...

Tôi thường chuẩn bị các câu hỏi nhằm gây hứng thú đối với học sinh, kích thích trí tò mò của học sinh như: “*Theo các em điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?*”. Như vậy học sinh sẽ thích thú hơn rất nhiều.

Sau mỗi tiết đọc Thư viện tôi giới thiệu thêm nhiều quyển sách hay để cho các em đọc, gợi một số câu hỏi để tạo sự tò mò, háo hức muốn biết nội dung câu chuyện diễn ra như thế nào? Để các em mượn sách về đọc.

c) Ưu, nhược, điểm của giải pháp mới:

** Ưu điểm:*

Học sinh đã phát huy được tính tích cực trong học tập, tự giác hơn khi thực hiện phiếu đọc sách của phần đọc mở rộng.

Học sinh tích cực, chủ động tìm tòi phát hiện kiến thức, thích thú, phấn khởi mỗi khi đến giờ đọc mở rộng của môn Tiếng Việt.

Giáo viên tạo được động lực, sự hứng thú giúp học sinh học tốt phần đọc mở rộng của môn Tiếng Việt.

Các em học sinh ngày càng yêu thích việc đọc sách.

Chất lượng học tập của môn Tiếng Việt được nâng cao rõ rệt.

7. Khả năng áp dụng của giải pháp

Bản thân tôi đã áp dụng thành công trong thời gian dạy học ở lớp Bốn/1 Trường Tiểu học Trường Xuân 1. Tôi tin rằng với đề tài này có thể vận dụng cho

Hoàng

các khối lớp như lớp Hai, lớp Ba, lớp Bốn ở Trường, và các Trường Tiểu học trong huyện và trong tỉnh.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp:

Chất lượng học tập của học sinh lớp tôi giảng dạy đã được nâng cao rõ rệt. Học sinh đã có ý thức, tự giác hơn khi thực hiện phiếu đọc sách của phần đọc mở rộng. Đa số các em rất tích cực, chủ động tìm tòi phát hiện kiến thức, thích thú, phấn khởi mỗi khi đến giờ đọc mở rộng của môn Tiếng Việt.

Tôi tự nhận thấy mình đã tìm được hướng đi đúng, phù hợp, tạo được sự hứng thú trong việc giúp học tốt phần đọc mở rộng của môn Tiếng Việt. Từ đó giúp các em yêu thích việc đọc sách.

Kết quả kiểm tra môn Tiếng Việt các giai đoạn, cụ thể như sau:

Thời gian	Số số	Học sinh tích cực, chủ động chuẩn bị tốt phần đọc mở rộng		Học sinh thụ động, ít chú ý trong tiết học, không chuẩn bị phần đọc mở rộng		Kết quả học tập			
						Hoàn thành tốt (Đọc)		Hoàn thành (Đọc)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm	32	6	18,75	26	81,25	7	21,87	25	78,13
Đến tháng 3/ 2024	32	31	96,88	1	3,12	29	90,63	3	9,37
		Tăng		Giảm		Tăng		Giảm	
So với kết quả đầu năm	32	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
		25	78,13	25	78,13	22	68,76	22	68,76

9. Những thông tin cần được bảo mật: “Không”

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến

- Đối với học sinh: Cần phải tích cực, tự tin hơn, chủ động tìm tòi kiến thức trong quá trình học tập để phối hợp với giáo viên đạt kết quả cao hơn.

- Đối với giáo viên: Nhiệt tình và tận tụy hướng dẫn các em, luôn chủ động quan

Huy

sát kíp thời nhắc nhở giúp đỡ các em khi gặp khó khăn, luôn tạo động lực để các em cố gắng học tập.

- Đối với nhân viên thư viện của trường: Quan tâm, phối hợp, hỗ trợ học sinh trong quá trình tìm và mượn sách để học sinh học tốt phần đọc mở rộng.

- Đối với phụ huynh: Tạo điều kiện cho các em sưu tầm và đọc thêm nhiều sách. Luôn quan tâm sâu sát đến các nội dung của phiếu đọc sách hàng tuần của các em.

11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

Sau khi áp dụng những biện pháp trên, học sinh lớp Bốn/1 đã có những chuyển biến tích cực, thể hiện qua kết quả khảo sát trong lớp như sau:

+ Đối với khối lớp Bốn/1 đầu năm có 26 học sinh thụ động, ít chú ý trong tiết học, không chuẩn bị phần đọc mở rộng nhưng sau khi áp dụng những biện pháp đã tăng số lượng học sinh tích cực, chủ động chuẩn bị tốt phần đọc mở rộng là 31 em, đạt tỉ lệ 97%

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử: “không”

13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu: “không”

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Trường Xuân, ngày 09 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI NỘP ĐƠN



Nguyễn Thị Kim Hiệp